UBND THÀNH PHỐ GÒ CÔNG
TRUNG TÂM Y TẾ TP GÒ CÔNG
Số: 113/QĐ-TTYTGC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Gò Công, ngày 10 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai dự toán thu, chi ngân sách quí 1 năm 2025 của Trung Tâm Y tế thành phố Gò Công

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách nhà nước hỗ trợ.

Xét đề nghị của Phòng Tài chính Kế toán.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai dự toán thu, chi ngân sách quí 1 năm 2025 của Trung Tâm Y tế Thành phố Gò Công *(Đính kèm biểu mẫu 03).*

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Tổ chức, phòng Tài chính Kế toán, các Khoa, Phòng và Trạm Y tế thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- UBND, P.KHTC TPGC (b/c);
- Lưu VT, P.TCKT.

GIÁM ĐỐC

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GÒ CÔNG TỈNH TIỀN GIANG
TRUNG TÂM Y TẾ THÀNH PHỐ GÒ CÔNG

NGUYỄN THANH TÙNG

Biểu số 3 - Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

TRUNG TÂM Y TẾ THÀNH PHỐ GÒ CÔNG
Chương: 623

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Gò Công, ngày 10 tháng 4 năm 2025

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH QUÝ I NĂM 2025

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

Đvt: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	TỔNG CỘNG				
		Dự toán năm	Ước thực hiện quý 1/2025	Ước thực hiện quí 1/2025/Dự toán (tỷ lệ %)	Thực hiện quí 1/2024	Ước thực hiện quý quí 1/2025 năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	5.1	6
B	**Dự toán chi ngân sách nhà nước**	**27.355**	**5.322**	**0**	**3.974**	**3**
I	**Nguồn ngân sách trong nước**	**27.355**	**5.322**	**0**	**3.974**	**3**
1	**Chi quản lý hành chính**	**0**	**0**		**0**	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ					
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ					
2	**Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ**					
3	**Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề**					
4	**Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình**	**27.355**	**5.322**	**0**	**3.974**	**3**
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	22.545	4.962	0,22	3.785	1
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	4.810	360	0,07	189	1,91
5	**Chi bảo đảm xã hội**					
6	**Chi hoạt động kinh tế**					
7	**Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường**					
8	**Chi sự nghiệp văn hóa thông tin**					
9	**Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn**					
10	**Chi sự nghiệp thể dục thể thao**					
II	**Nguồn vốn viện trợ**	**0**	**0**	**0**	**0**	
1	**Chi quản lý hành chính**					
2	**Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ**					
3	**Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề**					
4	**Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình**					
5	**Chi bảo đảm xã hội**					
6	**Chi hoạt động kinh tế**					
7	**Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường**					
8	**Chi sự nghiệp văn hóa thông tin**					
9	**Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn**					
10	**Chi sự nghiệp thể dục thể thao**					

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý 1/2025	Ước thực hiện quí 1/2025/Dự toán (tỷ lệ %)	Thực hiện quí 1/2024	Ước thực hiện quý quí 1/2025 năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	0	0	0	0	
1	Chi quản lý hành chính					
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ					
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề					
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình					
5	Chi bảo đảm xã hội					
6	Chi hoạt động kinh tế					
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường					
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin					
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn					
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao					
IV	Chương trình mục tiêu y tế - dân số					

Lập bảng	Kế toán trưởng	Thủ trưởng đơn vị
Võ Thị Phượng Hằng	Đỗ Thị Hiền Trang	NGUYỄN THANH TÙNG

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GÒ CÔNG T. TIỀN GIANG
TRUNG TÂM Y TẾ THÀNH PHỐ GÒ CÔNG